

Vai trò của hình tượng bi kịch trong việc giáo dục tình cảm thẩm mỹ

Nguyễn Duy Cường *

Nhận ngày 30 tháng 7 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 01 năm 2015. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 01 năm 2015

Tóm tắt: Hình tượng bi kịch với tư cách là thành quả sáng tạo có định hướng của các nghệ sĩ bao giờ cũng trở thành một “tín hiệu thẩm mỹ”. Tín hiệu đó tập trung và cô đặc cao độ tình cảm, xúc cảm, lý trí, kinh nghiệm của nghệ sĩ. Nó mang ước mơ, ý chí và lý tưởng của loài người tiến bộ. Các tác phẩm nghệ thuật bi kịch có tác dụng rất mạnh mẽ đến tình cảm thẩm mỹ. Giáo dục thẩm mỹ bằng các hình tượng bi kịch có vai trò to lớn. Bài viết phân tích lý do vai trò của hình tượng bi kịch trong giáo dục thẩm mỹ. Theo đó, hình tượng bi kịch tác động đến hệ thống tình cảm thẩm mỹ của con người một cách đặc thù thông qua khoái cảm bi kịch, là lo sợ và cảm thương.

Từ khóa: Cái bi; hình tượng bi kịch; nghệ thuật bi kịch.

1. Đặt vấn đề

Mỹ học là khoa học nghiên cứu về các quan hệ thẩm mỹ giữa con người và cuộc sống. Nó không chỉ nghiên cứu các hiện tượng tốt đẹp, cao cả và anh hùng, mà còn nghiên cứu những hiện tượng đau thương và bi thảm, những góc khuất đầy éo le của những số phận bất hạnh. Tác động của những tác phẩm nghệ thuật, trong đó có nghệ thuật bi kịch đối với đời sống tư tưởng và tình cảm của con người là rất lớn.

Văn học nghệ thuật nói chung, nghệ thuật bi kịch nói riêng khác với các hình thái ý thức khác ở chỗ nó phản ánh thế giới bằng hình tượng, nội dung chủ yếu của nó là một thế giới được con người sáng tạo nên. Vậy, vì sao hình tượng bi kịch trong nghệ thuật (hay nghệ thuật bi kịch) có vai trò to lớn đối với việc giáo dục tình cảm thẩm mỹ? Trước hết đó là vì phương tiện hình tượng bi kịch có khả năng biểu cảm, thể hiện cuộc sống như nó tồn tại. Hình thức bi kịch có thể chứa

đựng trong nó *cái riêng* và *cái chung*, *cái chủ quan* và *cái khách quan*, *cái thực* và *cái ước lệ*, do đó nó giữ lại cuộc sống phong phú hơn các công thức, các định đề khoa học. Mặt khác, nói đến văn học nghệ thuật tức là nói đến quy luật của tình cảm. Văn học nghệ thuật hình dung các quy luật tình cảm để phản ánh cuộc sống. Nó tác động mạnh mẽ đến tình cảm của con người. Tuy nhiên, hình tượng bi kịch khi tác động đến hệ thống tình cảm của con người lại có một cơ chế tác động đặc thù so với các loại hình nghệ thuật khác. Đó là, thông qua sự đan xen và hòa hợp của hai dạng cảm xúc *sợ hãi* và *thương cảm* nghệ thuật bi kịch dẫn tới một trạng thái đặc biệt là *khoái cảm bi kịch*. Và đây chính là cơ chế đặc thù cho sự *thanh lọc tâm hồn* (Kathasis) của hình tượng mà Aristtôt đã đề cập.

(*) Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.
ĐT: 0967773391. Email: duycuong02029191@gmail.com

2. Khoái cảm bi kịch

Thông qua nghệ thuật bi kịch, giáo dục thẩm mỹ đạt được những kết quả nhanh nhất và cũng hiệu quả nhất. Cái bi cũng như các hiện tượng thẩm mỹ khác như cái đẹp, cái hài, cái cao cả khi được phản ánh trong nghệ thuật đều có vai trò to lớn trong việc giáo dục thẩm mỹ đối với chủ thể.

Bi kịch xưa nay được xem là “hình thức cao nhất của văn học, là tinh túy của kịch” (Aristotêl). Cũng giống như các loại hình nghệ thuật khác, nghệ thuật bi kịch có một sức mạnh to lớn khi phản ánh thế giới hiện thực bằng hình tượng. Chính công cụ này đã giúp cho nghệ thuật bi kịch phản ánh đời sống một cách sinh động và tương tự với tồn tại của đời sống.

Hình tượng bi kịch trong nghệ thuật luôn có khả năng biểu cảm và thể hiện cuộc sống như nó đang tồn tại. Các gam màu, các âm thanh của cuộc sống, các mâu thuẫn, các xung đột của thời đại, các số phận con người, những tình cảm xúc động của con người,... đều có thể được biểu hiện rõ nét trong hình tượng bi kịch. Hình tượng bi kịch phản ánh thế giới hiện thực thông qua lăng kính của chủ thể (nghệ sĩ). Hình tượng bi kịch với tư cách là thành quả sáng tạo có định hướng của các nghệ sĩ bao giờ cũng trở thành một *tín hiệu thẩm mỹ*. Tín hiệu đó tập trung và cô đặc cao độ tình cảm, xúc cảm, lý trí, kinh nghiệm của con người. Nó được soi sáng và phản chiếu bởi muôn vàn màu sắc của cuộc sống; nó mang ước mơ, ý chí và lý tưởng của loài người tiến bộ; nó “giúp con người hiểu chính mình, nâng cao niềm tin của họ và phát triển ở họ khát vọng về chân lý, biết tìm ra cái tốt ở họ, khơi dậy trong tâm hồn họ sự xấu hổ, nổi tức giận, lòng quả cảm, làm tất cả để con người trở thành mạnh mẽ một cách cao thượng và có thể làm cho cuộc sống của mình tràn đầy tinh thần cái đẹp thiêng liêng”⁽¹⁾.

Nội dung các bi kịch là những câu chuyện có tác dụng xúc cảm. Không có cảm xúc thì không có bi kịch. Xúc cảm chính là cái *thương* và cái *sợ*. Hòa hợp được sợ và thương thì người xem mới thấy được tâm hồn mình mà tự biết cách kiềm chế dục vọng của mình. Đó là tác dụng *thanh lọc* mà Aristotêl lần đầu tiên trong lịch sử mỹ học đã trình bày một cách sâu sắc và thuyết phục. Muốn đạt tới tác dụng thanh lọc mạnh mẽ một cách nhẹ nhàng thì phải trải qua quá trình *diễn hình hóa* cái bi trong đời sống. Cái bi trong nghệ thuật là quá trình diễn hình hóa từ cái bi trong đời sống.

Khi cảm thụ một tác phẩm nghệ thuật bi kịch, con người có cảm xúc thẩm mỹ mạnh mẽ. Những diễn hình trong bi kịch tác động rất mạnh tới toàn bộ hệ thống tình cảm của con người. Tình cảm nói chung của con người (như niềm tin và khát vọng, nụ cười và nước mắt, tình yêu và lòng hận thù, thiện cảm và ác cảm, hạnh phúc và khổ đau, niềm vui và nỗi buồn) đều được nghệ thuật bi kịch đánh thức trong quá trình họ thường thức một hình tượng bi kịch nào đó để từ đó họ biết sống xứng đáng với chính mình vì một cuộc sống tốt hơn, đẹp hơn. Nghệ thuật bi kịch có tác dụng nâng cao mỹ cảm của con người.

Nói đến vai trò giáo dục thẩm mỹ và của nghệ thuật cái bi trước hết phải chú ý tới *khoái cảm bi kịch*. Các tác phẩm nghệ thuật bi kịch phản ánh cái bi đã tạo cho người thường thứ khoái cảm đặc biệt.

Bi kịch hoàn toàn không chỉ là sự kinh hoàng, đau khổ. Sự sợ hãi, kinh hoàng chỉ khiến ta cảm thấy thống khổ, cuối cùng sẽ đưa ta đến cảm giác chán chường và u uất. Bi kịch trái lại sẽ khiến ta phấn chấn, hi

⁽¹⁾ M.Gor-ki (1970), *Bàn về văn học*, t.2, Nxb Văn học, tr.195.

vọng và khiến ta cảm thấy được cổ vũ. Tác phẩm *bi kịch lạc quan* trong nghệ thuật với hình tượng một chiến sĩ cách mạng ngã xuống có thể thôi thúc trăm nghìn chiến sĩ cách mạng mới đứng lên. Nghệ thuật nói chung và nghệ thuật bi kịch nói riêng luôn mang lại khoái cảm đặc biệt. Khoái cảm do nghệ thuật mang lại khác với khoái cảm do các hoạt động thường ngày (như ăn uống...). Khoái cảm do nghệ thuật mang lại tạo ra trong con người một sức mạnh kỳ diệu. Sự hi sinh của những nhân vật anh hùng trong nghệ thuật bi kịch không chỉ phản ánh cuộc chiến đấu hào hùng, mãnh liệt trong những giai đoạn lịch sử của đời sống, mà còn lôi cuốn hàng vạn người vươn dậy bảo vệ và làm cho cuộc sống đẹp hơn.

Trong con người, khi đứng trước bi kịch luôn có sự hòa trộn những tình cảm đau đớn và khoái cảm. Cái nỗi đau đớn và sự khoái cảm đó không thể chia ra mà chúng phải đi liền với nhau. Sự khoái cảm mà bi kịch đem lại có tính chất đối lập với sự khoái cảm thể xác, hay là sự khoái cảm nhục dục. Sự khoái cảm bi kịch chính là sự khoái cảm tự do, trong đó có sự tham gia của các lực lượng tinh thần, trí tuệ và cả sự tưởng tượng. Sự thỏa mãn về mặt thể xác chỉ có thể xâm chiếm con người ta, khi mà con người cảm thấy một tình cảm thích thú bởi hành động hợp lý của các chức năng bình thường của cơ thể. Còn khoái cảm bi kịch chỉ được hình thành khi có sự kết hợp giữa tính hợp lý và cảm giác thích thú.

Một trong những điều bí ẩn lớn lao của cái bi chính là sự chuyển biến của nỗi đau sang niềm phấn khích. Chính David Hume trong tác phẩm *Bàn về bi kịch* đã phát hiện điều này. Nghệ thuật bi kịch phản ánh cái bi trong cuộc sống đã tạo nên những xúc động to lớn cho nhân loại suốt mấy nghìn năm lịch sử. Các tác phẩm nghệ thuật bi kịch

(như *Prômêthê* của Etsile, *Edip làm vua* và *Ángtigôn* của Xôphốc, của Ôripts, *Hăm-lét*, *Ôtenlô*, *Juliét...* của Shakespeare, *Andromaque* của Racine, *Phauxtor* của Gôt, *Ám mưu và tình yêu* của Schiller) đã mang lại cho nhân loại những tình cảm cao quý, nỗi xúc động và giá trị văn hóa không thể gì sánh được.

Một điều thú vị là, cảm xúc thẩm mỹ do nghệ thuật bi kịch đem lại là cảm xúc vui, phấn chấn, hân hoan khi cái đẹp được tôn vinh, cái ác bị lột mặt nạ. Vậy điều gì làm nên sự đặc thù này trong việc hình thành những cảm xúc thẩm mỹ cho chủ thể? Khi nhìn những diễn viên trình diễn những bi kịch, ta nhỏ lệ biểu lộ sự đồng tình hay lòng trắc ẩn, mặt mày như tươi tỉnh sáng lạn, tâm tư dần trải thoải mái. Nhiều tình huống bi kịch thường đem lại cho ta những ý nghĩ ngọt ngào tươi mát vì đánh thức lương tâm, kêu gọi lòng khoan dung và gợi mở tấm lòng vị tha cao cả.

Hình tượng bi kịch không chỉ đơn giản khiến ta vui vẻ như hình tượng hài kịch, mà còn có thể khiến ta cảm động một cách sâu sắc, cổ vũ ta và làm ta phấn chấn. Hài kịch chủ yếu tác động lý trí, còn cái bi thì làm rung động sâu xa nội tâm, kích phát những nỗi niềm. Bi kịch kích gợi nỗi lòng, hoặc như chính Aristotê đã sớm chỉ ra, khích gợi niềm thương xót và sợ hãi. Thương xót được cấu thành từ hai nhân tố: sự đồng tình hoặc yêu quý đối với khách thể cùng nỗi tiếc thương nảy sinh trước cảnh thống khổ. Trong bi kịch, thương xót chủ yếu được khơi gợi lên từ cảm giác số mệnh. Chúng ta cảm thấy tiếc nuối cho diễn biến của sự việc đến nông nỗi như thế. Trong khi xuất phát từ sự đồng tình đối với con người, ta hy vọng sâu xa sự việc phải diễn ra một cảnh tượng khác. Những cảnh tượng đó nhuốm lên cho bi kịch một sắc điệu u uất, bi quan làm hình thành cái đẹp đặc thù.

Sự thương xót và sợ hãi trong bi kịch gắn liền với sự thanh lọc (Kathasis). Theo Aritstôt “bi kịch kích khởi thương xót và sợ hãi, từ đó dẫn đến sự thanh lọc đối với các tình cảm này”⁽²⁾. Nỗi thương xót và niềm sợ hãi của bi kịch cùng với sức mạnh của nghệ thuật đã sản sinh khoái cảm tích cực. Khi nỗi thương xót và niềm sợ hãi được biểu hiện ở bi kịch và được ta cảm giác thì nguồn năng lượng bám kèm nơi chúng cũng được giải phóng ra chuyển hóa thành khoái lạc, từ đó mà tăng thêm sức mạnh cho khoái cảm tích cực của bi kịch. Vì vậy, khoái cảm của bi kịch là một tình cảm hỗn hợp, là một khoái cảm trong thương cảm và sợ hãi. Thêm vào đó còn có cái khoái cảm từ trong sợ hãi và thương xót chuyển hóa thành. Cái khoái cảm do thống khổ trong lo sợ và thương cảm chuyển hóa thành là biểu hiện, hay nói theo cách của Aritstôt là kết quả của thanh lọc.

3. Lo sợ và thương cảm

Nghệ thuật bi kịch không chỉ đơn giản khiến ta vui vẻ, mà còn có thể khiến ta cảm động một cách sâu sắc, cổ vũ và làm ta phấn chấn. Cái hài chủ yếu tác động đến lý trí còn cái bi thì làm rung động sâu xa nội tâm, kích phát những nỗi niềm. Bi kịch kích gợi nỗi lòng, kích gợi niềm thương xót và sợ hãi.

Nỗi thương xót và niềm sợ hãi của bi kịch cùng với sức mạnh của nghệ thuật đã sản sinh khoái cảm tích cực. Khi nỗi thương xót và niềm sợ hãi được biểu hiện ở bi kịch được ta cảm giác đến thì nguồn năng lượng bám kèm nơi chúng cũng được giải phóng ra, từ đó mà làm tăng thêm sức mạnh cho khoái cảm tích cực của bi kịch. Vì vậy, khoái cảm của bi kịch là một tình cảm hỗn hợp, là một khoái cảm trong thương cảm và sợ hãi.

Về sự tác động của nghệ thuật bi kịch

đến tình cảm thẩm mỹ thông qua *sự lo sợ* và *thương cảm*, Aritstôt trong tác phẩm *Tu từ học* cho rằng, “sự hãi hùng là một nỗi đau hay sự rung động nào đó do người ta ý thức được sự độc ác kinh khủng. Nó là nỗi sợ hãi tàn phá hoặc gây đau đớn”. Nỗi sợ hãi được gây ra bởi sự hiểu ra những hoàn cảnh nhất định của cuộc sống, bởi sự nhận thức ra mỗi nguy nan đe dọa trực tiếp con người. Con người sợ hãi khi nhìn thấy cái độc ác, cái gây ra những đau thương trời bể hoặc cái gây ra sự tàn phá, cái đó gần ta đến nỗi đe dọa ta (nếu nó xa ta quá thì sẽ không gây ra cho ta sự sợ hãi).

Khái niệm thương cảm cũng đã được Aritstôt đề cập trong cuốn *Tu từ học*. Ông cho rằng, sự thương cảm là một nỗi đau đớn đối với con người vô tội. Người có khả năng thương cảm thấy được rằng, chính mình hoặc những người thân thích của mình có thể lâm vào một tai họa nào đó. Những người cảm thấy mình như đã chết, mình không còn gì nữa, mình đã tận cùng, mình đã chịu đựng đến mức không còn gì mà chịu đựng nữa, mình đứng ngoài hạnh phúc...; những người như vậy thì không có khả năng thương cảm. Họ không những không thương cảm mà còn tức giận. Người có khả năng thương cảm là người có thể thấy được rằng, mình hoặc những người mình đồng cảm, gần gũi, ruột thịt... có thể lâm vào một tai họa đang hoặc sắp xảy ra. Chúng ta thương cảm khi nào sự lo sợ đến gần chúng ta, thương cảm những kẻ cùng cảnh ngộ với ta (theo lứa tuổi, theo tính cách, theo cách nhìn, cách cư xử,...). Như vậy, khái niệm lo sợ và thương cảm đối với Aritstôt gắn liền với bản chất xã hội của con người.

⁽²⁾ Aritstôt (1999), *Nghệ thuật thi ca*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.190.

Bi kịch chữa lành những cảm xúc bằng những cảm xúc tương tự nhưng không hoàn toàn trùng hợp nhau. Trong bi kịch đó là sự thanh lọc những nỗi lo sợ và thương cảm. Sự thanh lọc ở bi kịch vượt ra ngoài khuôn khổ sinh lí mà đạt đến sự thanh lọc nghệ thuật. Những tình cảm lo sợ và thương cảm trong cuộc đời chứa đựng tính chất u ám, nhưng quá trình phát triển của hành động bi kịch đã làm cho những xúc động đó được an ủi, vỗ về, xoa dịu; và các trạng thái nặng nề u ám kia sẽ qua đi. Theo mức độ phát triển của hành động bi kịch, những trạng thái hạ đẳng sẽ chuyển lên cao hơn. Những yếu tố khó chịu len vào những tình cảm lo sợ và thương cảm trên thực tế phát triển của hành động kịch, dần dần được thanh lọc luôn. Như vậy, bi kịch ngoài tác động khơi gợi sự lo sợ và thương cảm, hay nói đúng hơn là sau tác động khơi gợi sự lo sợ và thương cảm, cần phải thực hiện một tác động hồi phục và xoa dịu đối với trạng thái tình cảm của khán giả. Chức năng thanh lọc của bi kịch không đơn thuần là sự phục hồi trí não của con người sau cơn lo sợ và thương cảm, mà còn là thanh lọc sự lo sợ và thương cảm kia qua phương tiện nghệ thuật.

4. Kết luận

Trong lời tự bạch, khi trả lời GienNy và Lôra, C.Mác cho rằng Shakespeare, Etsile, Goeth là ba nhà viết bi kịch mà ông yêu thích nhất; “Etsile và Shakespeare là hai nhà thiên tài vĩ đại nhất về kịch của nhân loại”⁽³⁾. Những tác phẩm bi kịch của họ có ý nghĩa giáo dục vô cùng to lớn không chỉ ở nội dung mà ngay cả ở “cách diễn đạt độc đáo” của các tác giả.

Tác phẩm bi kịch lớn thường có một quy mô thẩm mỹ rất rộng và một tư tưởng triết lý rất sâu, bởi nó có hai phương thức diễn hình hóa. Một là, lý tưởng hóa hiện thực. Hai là hiện thực hóa lý tưởng. Cả hai phương thức này làm cho các tác phẩm bi

kịch đều hướng tới cổ vũ, bảo vệ cái thiện và tấn công vạch trần cái ác, mang lại những khoái cảm phong phú và to lớn cho con người trong mọi hình thức giáo dục thẩm mỹ: tự giáo dục và giáo dục lại.

Giáo dục thẩm mỹ thông qua nghệ thuật bi kịch có khả năng làm cho nhân cách của con người phát triển hướng về cái cao thượng, chống lại cái thấp hèn. Giáo dục thẩm mỹ thông qua nghệ thuật bi kịch còn có thể giúp con người vượt lên những nhu cầu vật chất tầm thường, những ham mê chật hẹp, khơi dậy những hoài bão lớn lao đạt tới khát vọng lý tưởng. Giáo dục thẩm mỹ thông qua nghệ thuật bi kịch làm cho con người luôn có khát vọng vươn tới cái đẹp, cái hài hòa, cái hoàn thiện, khắc phục sự sợ hãi và thanh lọc những tình cảm tiêu cực.

Tài liệu tham khảo

1. Aritstôt (1999), *Nghệ thuật thi ca*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. I.U.Bôrép (1974), *Những phạm trù mỹ học cơ bản*, Nxb Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
3. Nguyễn Duy Cường (2013), *Bản chất thẩm mỹ của cái bi trong khoa học mỹ học*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
4. Đỗ Huy (1996), *Mỹ học với tư cách một khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đỗ Huy, Nguyễn Thu Nghĩa, Nguyễn Duy Cường (2014), *Giáo trình đại cương về những khuynh hướng cơ bản trong lịch sử mỹ học* (dùng cho đào tạo sau đại học), Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Huyền (1987), “Cấu trúc của hình tượng nghệ thuật và khả năng gợi mở của nó đối với tiềm năng sáng tạo”, *Tạp chí Triết học*, số 4.
7. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2002), *Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển con người Việt Nam trong thế kỷ mới*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

⁽³⁾ C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin (1977), *Về văn học và nghệ thuật*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.519.

